

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HSST

Ngày: 06 - 02 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lại Đức Lợi

- Ông Phan Thế Hùng

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST – HS, ngày 05 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST – HS, ngày 26 tháng 01 năm 2016 đối với:

*Bị cáo* Đào Ngọc H, sinh năm 1985, tại: xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1988 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Có mặt tại phiên tòa.*

*Bị hại:* Công ty Cổ phần Công nghiệp nhựa C

Địa chỉ: Số 567, đường P, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông LU SHUN Y – Tổng giám đốc

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đỗ Ngọc H – Trưởng phòng Tổ chức - hành chính. (Văn bản ủy quyền ngày 20/7/2017). *Vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2005, bị cáo Đào Ngọc H đăng ký Hộ kinh doanh cá thể ngành nghề gia công, sản xuất, lắp ráp nhôm kính, đến năm 2013 mở cửa hàng nội thất Ngọc H (sau đây gọi tắt là cửa hàng Ngọc H) kinh doanh nhôm kính, tấm nhựa ốp trần, ốp tường, thực hiện kê khai nộp thuế theo hình thức khoán thuế tại Chi cục thuế huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Các mặt hàng Cửa hàng Ngọc H kinh doanh là sản phẩm tấm nhựa ốp trần, ốp tường của: hãng C mua từ đại lý Quang Trường, tại xóm 2, xã A, huyện Q; cửa hàng Mẫn Lợi, tại đường Lê Quý Đôn, thành phố Thái Bình; hãng H của công ty TNHH nhựa H, tại N, G, Hà Nội; hãng V của công ty TNHH nhựa V, tại xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; hãng T của công ty TNHH nhựa T tại Hải Phòng; hãng S của công ty S tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Các sản phẩm nhựa ốp trần, ốp tường được cửa hàng Ngọc H bán cho các Đại lý trên địa bàn tỉnh Thái Bình, Nam Định và các khách hàng mua lẻ.

Quá trình kinh doanh, bị cáo H thấy sản phẩm tấm nhựa ốp trần, ốp tường của hãng C dễ tiêu thụ, nên đã nảy sinh ý định đặt in tem, nhãn hàng hóa giả theo mẫu tem, nhãn hàng hóa của công ty C với mục đích dán lên các sản phẩm nhựa ốp trần, ốp tường mua của các hãng khác để bán ra thị trường theo thương hiệu của công ty C. Bị cáo đã lập một số tài khoản mạng xã hội Facebook tham gia các trang mạng xã hội trong đó có “nhóm hiệp hội nhôm xingfa” để giới thiệu sản phẩm và cập nhật thông tin về hàng hóa nhôm, kính, tấm nhựa mà cửa hàng Ngọc H đang kinh doanh. Tháng 5/2017, thông qua “nhóm hiệp hội nhôm xingfa” trên tài khoản mạng Facebook, thấy có người quảng cáo in ấn tem, nhãn hiệu, thiết kế logo nên bị cáo đã liên hệ với người này bằng hình thức gọi điện messenger thực hiện trên tài khoản Facebook để đặt in tem, nhãn hàng hóa giả của Công ty C với giá khoảng 100 đồng/chiếc, số lượng khoảng 600 nhãn hàng hóa viền màu trắng và khoảng 15.000 nhãn hàng hóa viền màu hồng ghi rõ chỉ dẫn tên và địa chỉ sản xuất của Công ty C. Việc gửi mẫu, nhận tem, nhãn hàng hóa giả của Công ty C, tiền in tem, nhãn và số tem, số nhãn hàng hóa được giao, nhận thông qua xe khách tuyến Hải Phòng – Thái Bình, hiện tại không xác định được xe khách này.

Sau khi nhận được tem, nhãn hàng hóa giả của công ty C, bị cáo đã chỉ đạo nhân viên cửa hàng gồm: chị Nguyễn Thị Hồng M, anh Cao Minh Đ, anh Phạm Đức K và anh Nguyễn Đức T bóc tem, nhãn của một số sản phẩm tấm nhựa ốp trần, ốp tường H, V ra dán tem viền màu trắng giả của hãng C lên các sản phẩm đó và dán lên các tấm nhựa của các hãng khác không có tem, nhãn

hàng hóa. Đã thực hiện được trên 58 hộp nhựa giả tính theo giá trị tương đương với sản phẩm nhựa thật của Công ty C là 57.421.560đ, trong đó có 02 hộp nhựa đã bán cho đại lý Anh Khang, 12 hộp nhựa thu tại cửa hàng Ngọc H, số còn lại 44 hộp nhựa thu giữ trên xe ô tô BKS 17C – 064.29 ngày 19/7/2017 do anh Phạm Đức K, sinh năm 1987 – trú tại: xã T, huyện T điều khiển đang trên đường chở đi tiêu thụ, khi đi đến địa phận xã T, huyện T thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Thái Bình kiểm tra, anh K không xuất trình được chứng cứ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.

Tiến hành làm việc tại cửa hàng Ngọc H ở thôn T, xã T, huyện T thì bị cáo tự nguyện giao nộp 902 hộp nhựa ốp trần, ốp tường dán tem, nhãn hàng hóa giả thể hiện là sản phẩm của Công ty C, bị cáo khai mua của người tiếp thị vào tháng 6/2017 và 15.079 tem, nhãn hàng hóa giả của Công ty C do bị cáo đặt in nhưng chưa dán lên sản phẩm. Tổng số cơ quan điều tra quản lý thu giữ của hộ kinh doanh Đào Ngọc H là 946 hộp nhựa ốp trần, ốp tường dán tem, nhãn hàng hóa giả thể hiện là sản phẩm của Công ty C, 01 hộp nhựa không có tem, nhãn hàng hóa và 15.079 tem, nhãn hàng hóa giả thể hiện là nhãn hàng hóa của Công ty C.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT ngày 02 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố Đào Ngọc H về tội “Sản xuất hàng giả” theo khoản 1 Điều 156 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Ngọc H phạm tội “Sản xuất hàng giả”. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 156 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đào Ngọc H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lời bất chính 126.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 15.079 tem, nhãn hàng hóa giả công ty C.

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 58 hộp ốp trần ốp tường mang nhãn giả Công ty C quản lý của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, do bị cáo hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Ngọc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng. Bị cáo khai: Do nhu cầu của thị trường ưa chuộng mặt hàng ốp trần, ốp tường nhãn hàng C của Công ty Cổ phần công nghiệp nhựa C vì vậy từ cuối tháng 5/2017 đến ngày 19/7/2017 bị cáo đã đặt mua, sử dụng tem nhãn giả ghi đầy đủ chỉ dẫn của Công ty C thông qua mạng xã hội Facebook về sử dụng với mục đích dùng nhãn tem này dán lên tấm nhựa ốp trần, ốp tường của các hãng khác nhằm bán được hàng ra thị trường Thái Bình, Nam Định kiếm lời. Đến ngày 19/7/2017 thì bị lực lượng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang khi đang trên đường đi tiêu thụ. Có đủ căn cứ xác định bị cáo đã sản xuất nhãn hàng giả của 58 hộp nhựa ốp trần, ốp tường nhãn hàng của Công ty C có giá trị so với giá trị nhãn hàng thật là 57.431.560 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Đơn trình báo và biên bản làm việc với Công ty cổ phần công nghiệp nhựa C; Biên bản kiểm tra xe ô tô BKS 17C – 064.29 + Biên bản quản lý vật chứng tại Hộ kinh doanh Ngọc H; Kết luận giám định số 39 ngày 11/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình. Lời khai của chị Nguyễn Thị Hồng M, anh Cao Minh Đ, anh Phạm Đức K, Nguyễn Đức T, Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại Điều 156. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả thì :

*“1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có giá trị từ ba mươi triệu đồng đến dưới một trăm năm mươi triệu đồng hoặc dưới ba mươi triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc*

*đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các Điều 153, 154, 155, 157, 158, 159 và 161 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.*

...

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”*

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Đào Ngọc H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì hám lợi đã cố tình sản xuất hàng giả mang tem nhãn hàng của Công ty C nhằm mục đích bán được nhiều hàng trên thị trường. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sản xuất hàng giả” quy định tại khoản 1 Điều 156 Bộ luật hình sự năm 1999, theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, quyền sở hữu độc quyền nhãn hiệu hàng hóa của Công ty cổ phần công nghiệp nhựa C, gây thiệt hại về kinh tế, uy tín của nhãn hàng C. Vì mục đích bán lợi nhuận, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức không tuân thủ pháp luật vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần được áp dụng cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo H gây ra, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bản thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, việc hiểu biết pháp luật của bị cáo về lĩnh vực bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa còn hạn chế. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần lên một

mức án phù hợp và áp dụng Điều 60 BLHS 1999 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sản xuất hàng giả nhằm mục đích thu lợi bất chính, do đó cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 156 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Trong vụ án này có: chị Nguyễn Thị Hồng M, anh Cao Minh Đ, anh Nguyễn Đức T, anh Phạm Đức K là nhân viên làm việc tại Cửa hàng Ngọc H, có tham gia bóc và dán tem nhãn hàng hóa giả, nhưng làm theo chỉ đạo của bị cáo, những người này không biết số tem, nhãn là giả và không được hưởng lợi. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý về hình sự và ra quyết định xử phạt hành chính đối với họ là phù hợp.

[9] Đối với 890 hộp nhựa dán tem, nhãn hàng hóa viên màu hồng giả của Công ty C đã thu giữ trong quá trình điều tra, bị cáo H khai mua của một người đàn ông đến tiếp thị bán hàng giới thiệu nhân viên của Công ty C, bị cáo không nhận thức được các sản phẩm tấm nhựa đó là hàng giả, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này, cơ quan điều tra tách ra để xử lý hành chính là phù hợp.

[10] Đối với hành vi đặt in 600 tem, nhãn hàng hóa viên màu trắng giả + 15.000 tem, nhãn hàng hóa viên màu hồng của bị cáo H có dấu hiệu của hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” nhưng với mục đích sử dụng để dán lên sản phẩm tấm nhựa của các hãng khác (đã dán 58 hộp) để bán theo danh nghĩa sản phẩm của Công ty C nên cơ quan điều tra không xử lý về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[11] Đối với người nhận in tem, nhãn giả bị cáo đặt, do trong thời gian đặt in tem, nhãn hàng hóa giả, bị cáo sử dụng nhiều tài khoản mạng xã hội Facebook nên không nhớ đã sử dụng tài sản Facebook nào để liên hệ với người in tem, nhãn giả, không xác định được tên tài khoản Facebook và tên, tuổi, địa chỉ người này. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ truy xuất nguồn gốc nơi in ấn để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Công ty C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì vậy không đặt ra giải quyết.

Việc hai công ty V và H bị bị cáo xâm phạm nhãn hiệu hàng hóa nhưng các công ty xác định chưa gây thiệt hại cho công ty họ, hai công ty này không yêu cầu gì về bồi thường đối với bị cáo nên không xét.

[13] Xử lý vật chứng: Xác định chiếc xe ô tô BKS 17K – 064.29 của bị cáo chủ yếu sử dụng vào việc kinh doanh nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 58 hộp nhựa ốp trần, ốp tường dán tem, nhãn giả hàng hóa C viên màu trắng quản lý của bị cáo cần tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước. Đối với 15.079 tem, nhãn hàng hóa giả của Công ty C cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Số tiền 126.000đ chênh lệch do bán 02 hộp nhựa ốp trần, ốp tường C cho đại lý Anh Khang là tiền thu lời bất chính cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Ngọc H phạm tội “*Sản xuất hàng giả*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 156; Điều 45; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Đào Ngọc H 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/02/2018. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Ngọc H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước 58 hộp nhựa ốp trần, ốp tường dán nhãn hàng hóa viên màu trắng giả của công ty C. Tịch thu, tiêu hủy 15.079 tem, nhãn hàng hóa giả của công ty C (toàn bộ vật chứng do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình quản lý).

Buộc bị cáo nộp lại 126.000 (một trăm hai mươi sáu nghìn) đồng thu lời bất chính để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc: Bị cáo Đào Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**\*Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã T, huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục THA Dân sự
- CA tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

***Tô Thị Lý***